

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-PT

Ngày: 04/01/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng thế
chấp tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thạch Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn

Bà Phạm Thị Thúy Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04/01/2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLPT-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng thế chấp tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 132/2021/QĐXXPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà H: Ông Nguyễn Quang Hòa, sinh năm 1980 (theo giấy uỷ quyền ngày 26/8/2020). Địa chỉ: Số 15B10, tổ 16, phường P, quận L, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank).

Địa chỉ: Số 70 – 72, đường Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1 thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Tổng giám đốc. Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Kim A – Cán bộ tổ XLN&QLKTTS khu vực Miền Bắc Eximbank AMC (theo giấy uỷ quyền số 204 ngày 15/4/2020 của Eximbank AMC). Địa chỉ: tầng 02, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Có mặt

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank) – Chi nhánh Nghệ An.

Địa chỉ: Tòa nhà CT21 - Trung Đô Tower, số 42 Đại lộ Lê Nin, Khu đô thị mới N Nguyễn Sỹ Sách, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Công nghệ tin học A.

Địa chỉ: Số 18, khu Vinaconex, đại lộ VI Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

4. Người kháng cáo: Bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2020 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án của các đương sự thì vụ án có nội dung như sau: Ngày 24/3/2010 vợ chồng ông N, bà H và bố mẹ là ông Nguyễn Sông L, bà Bùi Thị M có cho công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N chi nhánh Nghệ An để vay vốn ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 278, tờ bản đồ số 07 thuộc xóm 3, xã N, thành phố Vinh mang tên vợ chồng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H. Tài sản thứ hai là quyền sử dụng đất gắn liền với thửa đất số 277+78, tờ bản đồ số 7, thuộc xóm 3, xã N, thành phố Vinh mang tên vợ chồng ông Nguyễn Sông L, bà Bùi Thị M gồm hai hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 và hợp đồng thế chấp số 00054/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 1602LAV2010 ngày 02/4/2010 giữa Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N và Công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A vay số tiền 750.000.000 đồng. Thời hạn đảm bảo của hợp đồng được tính từ ngày ký hợp đồng cho đến khi bên C (công ty A) trả hết tiền gốc, lãi, tiền phạt, phí của hợp đồng này. Quá trình vay thì Công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A chỉ trả được số tiền hơn 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại không trả được nên ông H cho vợ chồng N, H vay số tiền 515.000.000 đồng và gửi về cho bà Bùi Thị M cùng với đại diện Công ty A lên trả số tiền còn lại là 509.600.000 đồng vào ngày 05/01/2011 để rút tài sản thế chấp về. Tuy nhiên, năm 2019 vợ chồng N, H cần tiền để mua nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh nên đã yêu cầu Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N chi nhánh Nghệ An trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì lúc đầu ngân

hàng đồng ý trả và yêu cầu vợ chồng N, H phải có mặt nhưng sau khi về thì đại diện ngân hàng là ông N lại đưa ra 02 bản án sơ thẩm và phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và nói rằng bản án không tuyên trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên họ không trả và chỉ thi hành theo bản án. Sau khi được cung cấp bản án thì mới biết Ngân hàng tiếp tục dùng tài sản vợ chồng ông N, bà H để cho công ty A vay tiếp số tiền 700.000.000 đồng và không được sự đồng ý hay thông báo cho vợ chồng ông N, bà H biết. Tại thời điểm Tòa án xét xử vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N và công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học Tâm Anh thì vợ chồng ông N, bà H không có mặt tại địa phương nên không có ý kiến gì. Nay ông H được vợ chồng ông N, bà H uỷ quyền và đề nghị Tòa án xử chấm dứt hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 giữa vợ chồng ông N, bà H và Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N. Đồng thời buộc Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà H theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Thống nhất về nội dung hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng ông N, bà H và Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N là đúng về thời gian, nội dung và các điều khoản của đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên, năm 2019 Ngân hàng khởi kiện Công ty CPTM dịch vụ và công nghệ tin học A về vi phạm nghĩa vụ trả nợ và tài sản thế chấp liên quan đến Hợp đồng tín dụng và đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 09/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và bản án phúc thẩm số 16/2019/KDTM-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không tuyên buộc ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N, bà H nên Ngân hàng không có căn cứ để trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho họ. Tại phiên tòa đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ vụ án do đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 điều 40; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 349, 350, 357 Bộ luật dân sự năm 2005 nay là điều 321, điều 322, 327 bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.2 Mục 1 Phần II Danh mục án phí,

lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H.

Tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số: 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 giữa vợ chồng ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N chi nhánh Nghệ An chấm dứt; buộc Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N – chi nhánh Nghệ An trả cho ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H tất cả các giấy tờ về tài sản liên quan đến các Hợp đồng thế chấp tài sản này bao gồm: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, địa chỉ thửa đất số 278, tờ bản đồ số 07 thuộc xóm 3, xã N, huyện Nghi Lộc nay là Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Buộc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N – chi nhánh Nghệ An phải có văn bản yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký giao dịch bảo đảm tiến hành xóa các đăng ký thế chấp tài sản theo quy định về pháp luật đăng ký thế chấp tài sản.

Bản án còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/6/2021, bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H về việc đề nghị tuyên Hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BLTS/BĐTS/10 hết hiệu lực, buộc Eximbank trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 960266, hồ sơ gốc số H04214/QDD-2008/NCN do UBND huyện Nghi Lộc cấp ngày 26/06/2008 đứng tên ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 02/03/2021 về “Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H với bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank).

Tại phiên tòa bà Cao Thị Kim A – đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Nguyễn Quang H – đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên

tòa. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H, buộc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N và chi nhánh Nghệ An phải chấm dứt thực hiện các Hợp đồng thế chấp tài sản số 00055/EIBV-TD/BLTS/BĐTS/10 giữa vợ chồng ông N, bà H và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N và Hn trả cho ông N, bà H tất cả các giấy tờ về tài sản liên quan đến các Hợp đồng thế chấp tài sản này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An chấp nhận; bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo gồm Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Công nghệ tin học A và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank) – Chi nhánh Nghệ An. Quá trình tổng đạt các văn bản tố tụng thực hiện đầy đủ nhưng đại diện Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank) – Chi nhánh Nghệ An vẫn vắng mặt. Đối với Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Công nghệ tin học A hiện nay không hoạt động, người đại diện hợp pháp không có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa các ngày 17/12/2021, ngày 04/01/2022 nhưng đều vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N:

[2.1] Nội dung kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H về việc đề nghị tuyên Hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BLTS/BĐTS/10 hết hiệu lực, buộc Eximbank trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 960266, hồ sơ gốc số H04214/QDD-2008/NCN do UBND huyện Nghi Lộc cấp ngày 26/06/2008 đứng tên ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự trình bày Hợp đồng tín dụng số 1602/LAV2010 ngày 02/4/2010 giữa công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A với Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N chi nhánh Nghệ An, theo đó, công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), tài sản bảo đảm cho khoản vay là 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất gồm:

- Tài sản thứ nhất: Hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 278, tờ bản đồ số 07 thuộc xóm 3, xã N, thành phố Vinh mang tên vợ chồng ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H.

- Tài sản thứ 2: Hợp đồng số 00054/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010, thế chấp quyền sử dụng đất gắn liền với đất thửa số 277+78, tờ bản đồ số 7 thuộc xóm 3, xã N, thành phố Vinh mang tên vợ chồng ông Nguyễn Sông L, bà Bùi Thị M.

Người đại diện cho ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H trình bày hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 chỉ đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 1602/LAV2010 ngày 02/4/2010, ngoài ra không đảm bảo cho khoản vay nào khác phát sinh từ sau ngày 02/4/2010 cho đến nay tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N và cũng không ký tiếp một hợp đồng nào, cũng không có văn bản nào sửa đổi bổ sung về việc thế chấp tiếp theo cho các khoản vay tại ngân hàng. Việc Ngân hàng tiếp tục đưa hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 để đảm bảo cho các khoản vay khác của công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A là trái với ý chí của ông N và bà H.

Xét Hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 giữa bên nhận thế chấp chi nhánh Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N tại thành phố Vinh và bên thế chấp ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H, nội dung hợp đồng thể hiện các bên thỏa thuận đối tượng bảo đảm (quy định tại điều 1 của hợp đồng): “Đối tượng đảm bảo là các nghĩa vụ trả nợ vay, bảo lãnh và các khoản trả lãi, phí (nếu

có) của bên C tại A theo các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan khác phát sinh trong tương lai đang còn dư nợ mà Hợp đồng này có nghĩa vụ bảo đảm”. Thời hạn bảo đảm được tính từ ngày ký hợp đồng này đến khi bên C trả hết nợ cho bên A bao gồm tiền gốc, lãi, phí, tiền phạt (Nếu có).”

Đến ngày 05/11/2011, bên C (là công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A) đã trả xong các khoản nợ vay, khoản lãi. Như vậy hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-2010 ngày 02/4/2010 đã được Hn thành bao gồm các nghĩa vụ vay và nghĩa vụ phát sinh, hợp đồng tín dụng đã chấm dứt vào ngày 05/01/2011. Phía Ngân hàng đã giải quyết cho ông Nguyễn Sông L, bà Bùi Thị M đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xóa thế chấp. Còn tài sản thế chấp của ông N, bà H do không có mặt tại địa phương nên chưa nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét việc thế chấp tài sản là để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ chính, do đó khi nghĩa vụ chính được bảo đảm đã chấm dứt do bên thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ, thì việc thế chấp cũng chấm dứt. Các bên thỏa thuận ghi trong hợp đồng thế chấp (tại mục 5.8 điều 5 của bản Hợp đồng) thì bên thế chấp (bên B) được giải chấp và nhận lại giấy tờ của tài sản thế chấp từ bên A khi Hn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, tiền phạt, việc. Tại mục 6.3 điều 6 của bản hợp đồng thế chấp quy định bên A (Bên nhận tài sản thế chấp) có nghĩa vụ bảo quản các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu các tài sản trên và Hn trả cho bên B sau khi bên C đã trả hết số nợ vay cả gốc, lãi và tiền phạt (nếu có).

Do vậy Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại điều 374 Bộ luật dân sự 2005 và các điều 321, điều 322, điều 327 bộ luật dân sự năm 2015. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N.

[2.2] Nội dung kháng cáo yêu cầu Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST-DS ngày 02/03/2021 về “Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H với bị đơn Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank).

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 09/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và bản án phúc thẩm số 16/2019/KDTM-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, giải quyết giữa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N (Eximbank) và bị đơn là Công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A với nội dung: Yêu cầu Công ty CPTM và dịch vụ công nghệ tin học A trả tiền vay tại 2 hợp đồng: hợp đồng tín dụng số 1602-LAV- 201100204 ngày 16/02/2011 và hợp đồng tín dụng số 1602-LAV -201100651 ngày 29/04/2011, đồng thời phía Ngân hàng

TMCP xuất nhập khẩu Việt N có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của các hợp đồng tín dụng, trong đó có tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng số 1602-LAV- 201100204 ngày 16/02/2011 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 278, tờ bản đồ số 07 thuộc xóm 3, xã N, thành phố Vinh mang tên vợ chồng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H và hợp đồng thế chấp vẫn là hợp đồng số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010.

Nội dung vụ việc trên, tại quyết định của Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 09/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và bản án phúc thẩm số 16/2019/KDTM-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 đảm bảo khoản vay cho hợp đồng hợp đồng tín dụng số 1602-LAV- 201100204 ngày 16/02/2011, lý do không chấp nhận là ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu tài sản không thể chấp tài sản của mình cho hợp đồng tín dụng số 1602-LAV- 201100204 ngày 16/02/2011.

Như vậy hợp đồng thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 giữa bên nhận thế chấp chi nhánh Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N tại thành phố Vinh và bên thế chấp ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H, thì ý chí của người có tài sản là bảo đảm nghĩa vụ cho Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-2010 ngày 02/4/2010. Nay hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-2010 ngày 02/4/2010 đã Hn thành và chấm dứt vào ngày 05/01/2011, nghĩa vụ dân sự đã chấm dứt, nhưng ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H chưa được Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N tại thành phố Vinh trả lại giấy tờ thế chấp, đây là quan hệ pháp luật Hn toàn khác với nội dung đã được giải quyết tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 9/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và bản án phúc thẩm số 16/2019/KDTM-PT ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H trong vụ án trước đây chưa được giải quyết bằng bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nay để đảm bảo quyền lợi, ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H khởi kiện ra Tòa án và được Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự.

Với các nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Vinh không vi phạm về nội dung và thủ tục tố tụng. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N

[2.3] Về nội dung phần quyết định của bản án chưa thể hiện đầy đủ đặc điểm về các loại giấy tờ về quyền đối với tài sản, do đó sửa lại cách tuyên cho đầy đủ để thuận lợi cho việc thi hành án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000699 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2021/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 349, điều 350 và điều 357 Bộ luật dân sự năm 2005; điều 321, điều 322, điều 327 bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H. Tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số: 00055/EIBV-TD/BĐTS/10 ngày 24/3/2010 giữa vợ chồng ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N chi nhánh Nghệ An chấm dứt.

Buộc Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N – chi nhánh Nghệ An Hn trả cho ông Nguyễn Hữu N, bà Nguyễn Thị H tất cả các giấy tờ về tài sản liên quan đến các Hợp đồng thế chấp tài sản này bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 960266, số thửa đất 278, tờ bản đồ số 07 thuộc xóm 3, xã N, huyện Nghi Lộc nay là Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H04214/QDD-2008/NCN do UBND huyện Nghi Lộc cấp ngày 26/06/2008 đứng tên ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H.

Buộc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt N – chi nhánh Nghệ An phải có văn bản yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về đăng ký giao

dịch bảo đảm tiến hành xóa các đăng ký thế chấp tài sản theo quy định về pháp luật đăng ký thế chấp tài sản.

2. Về án phí phúc thẩm: Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000699 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tp Vinh;
- Chi cục THADS Tp Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thạch Hùng